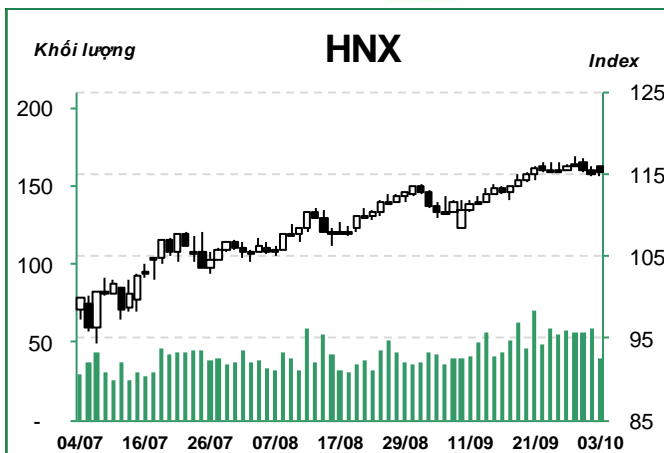
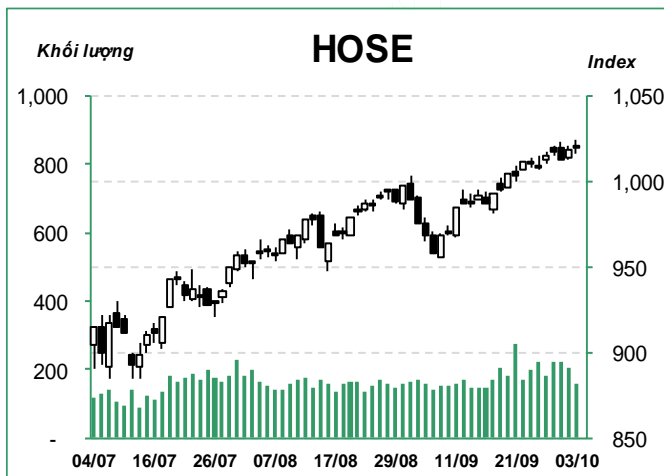


Tổng quan thị trường

03/10/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	1,020.40	0.16%	990.60	0.28%	115.29	0.25%
Cuối tuần trước	1,017.13	0.32%	994.73	-0.42%	116.28	-0.85%
Trung bình 20 ngày	997.47	2.30%	969.31	2.20%	113.91	1.21%
Tổng KLGD (triệu cp)	174.39	-51.34%	61.98	-66.22%	47.42	-19.50%
KLGD khớp lệnh	160.16	-21.47%	57.10	-13.75%	39.07	-33.16%
Trung bình 20 ngày	181.63	-11.82%	60.45	-5.53%	50.33	-22.37%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	3,993.83	-76.93%	2,130.21	-84.86%	645.03	-26.25%
GTGD khớp lệnh	3,493.47	-28.45%	1,857.60	-27.15%	545.56	-37.05%
Trung bình 20 ngày	4,036.67	-1.06%	2,116.57	0.64%	675.83	-4.56%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	145	42%	14	47%	65	17%
Số mã giảm	137	40%	12	40%	91	24%
Số mã đứng giá	60	18%	4	13%	218	58%



Phần lớn các nhà đầu tư muốn bảo toàn lợi nhuận khi chỉ số tiệm cận vùng kháng cự mạnh khiến áp lực bán gia tăng, các chỉ số chính rung lắc trong phiên và may mắn giữ được sắc xanh nhẹ nhờ dầu khí, ngân hàng khi dòng tiền tham gia mạnh trở lại vào phiên ATC.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 1020.40 điểm (+0.16%), với KLGD khớp lệnh đạt 160.2 triệu cổ phiếu (-21.5%), tương đương 3,493 tỷ đồng giá trị (-28.4%).

Đà tăng của nhóm ngành ngân hàng với BID (+1.2%), CTG (+1.5%), TCB (+0.9%) và nhóm dầu khí GAS (+1%), CNG (+0.2%), PLX (-0.4%) đã giúp cho chỉ số duy trì được trong sắc xanh. Ngược lại với diễn biến tích cực của 2 nhóm ngành trên, các cổ phiếu thuộc nhóm bất động sản VHM (-1.9%), NVL (-0.5%), HDG (-2%) đã chịu áp lực điều chỉnh và gây áp lực lên chỉ số

Sau phiên mua ròng đột biến vào hôm trước, khối ngoại đảo chiều bán ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 49.8 tỷ đồng. Lực bán tập trung chủ yếu ở MSN (-31.0 tỷ), PVD (-24.8 tỷ), DXG (-23.8 tỷ). Ở chiều ngược lại, khối này mua ròng các cổ phiếu như STB (+34.7 tỷ), BMP (+19.2 tỷ), HPG (+15.6 tỷ)

Sàn Hà Nội cũng có diễn biến tương tự như HOSE, chốt phiên HNX-Index đóng cửa tại mức 115.29 điểm (+0.25%), với KLGD khớp lệnh đạt 39.1 triệu cổ phiếu (-33.2%), tương đương 545.6 tỷ đồng giá trị (-37.0%).

Trong phiên ngày hôm nay, nhóm ngành ngân hàng ACB (+0.6%), SHB (+1.1%) và dầu khí PVS (+0.8%), PGS (+8%), PCG (+9.6%) cũng có diễn biến tích cực giống sàn HOSE giúp nâng đỡ chỉ số. Trái lại, diễn biến

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
NVL	1,780.0	113
VNM	500.0	68.50
ROS	1,000.0	37.60
VPI	793.0	33.31
SJF	1,200.0	26.40
VND	1,000.0	21.50
SAM	2,482.8	19.12
HPG	419.0	17.34
PDR	600.0	16.32
KDC	427.0	12.51
HNX		
OCH	5,117.0	36.84
HJS	1,040.0	23.33
VC3	1,243.6	22.76
VGC	600.0	11.40
CTB	140.0	3.78
PGT	136.0	0.60
VCS	5.0	0.48
MST	60.0	0.28
PMC	0.1	0.01
ACB	0.1	0.00

kém tích cực ở nhóm ngành nhựa như NTP (-3.5%), DNP (-2.6%) và nhóm cảng biển PHP (-3.5%), VGP (-10%), CDN (+1.3%) làm kim hãm đà tăng của chỉ số.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên sàn Hà Nội, giá trị bán ròng có phần suy giảm nhẹ và đạt mức 12.6 tỷ đồng (-19.7%), các. Lực bán tập trung ở các mã VGC (-11.5 tỷ), ACB (-2.2 tỷ), PVB (-1.4 tỷ). Ở chiều ngược lại các cổ phiếu được mua ròng đáng chú ý có CEO (+1.2 tỷ), SHB (+1.2 tỷ), ART (+0.7 tỷ)

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp. Khối lượng giao dịch suy giảm xuống dưới mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang có sự thận trọng trở lại. Tuy nhiên, chỉ số đang tiếp tục đi lên và duy trì đóng cửa trên MA5 và 20, kèm theo đường +DI nằm trên -DI cho thấy xu hướng phục hồi ngắn hạn của chỉ số có thể đang được duy trì. Thêm vào đó, bộ chỉ báo kỹ thuật MACD và RSI đang đi lên tích cực, cho thấy chỉ số có thể tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự 1.028 điểm (MA200). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số có phiên tăng điểm trở lại và duy trì đóng cửa trên MA20, cho thấy xu hướng phục hồi ngắn hạn của chỉ số vẫn đang tiếp diễn, chỉ số có thể tiến lên thử thách ngưỡng ngưỡng 118 điểm (MA200) trong những phiên tới. Nhìn chung, phiên tăng điểm ngày 03/10 cho thấy xu hướng phục hồi của thị trường có thể vẫn được duy trì, thị trường có thể tiếp tục tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự cao hơn. Do đó, nhà đầu tư có thể tiếp tục cân nhắc tận dụng các nhịp rung lắc của để tái cơ cấu danh mục của mình vào các cổ phiếu có tính cơ bản và có triển vọng kinh doanh năm 2018 khả quan.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HVG	7.8	1,883.0	7.0%
APC	37.5	85.0	7.0%
HID	3.5	189.9	7.0%
UDC	4.2	98.5	7.0%
AGF	7.4	57.5	7.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HTL	19.5	0.7	-6.9%
BBC	74.0	0.4	-6.9%
CIG	4.2	4.9	-6.9%
MDG	11.6	1.1	-6.8%
BRC	9.2	0.1	-6.7%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
STB	13.9	227.6	-0.4%
HPG	41.3	206.5	0.0%
CTG	27.5	113.4	1.5%
PVD	21.0	108.6	0.0%
VJC	144.8	101.2	-0.1%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
STB	13.9	16,349.9	-0.4%
HSG	12.5	6,776.7	-0.4%
PVD	21.0	5,188.8	0.0%
HPG	41.3	4,993.0	0.0%
FLC	6.1	4,532.8	0.3%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVV	0.9	349.5	12.5%
VIE	11.0	0.1	10.0%
PSE	9.0	0.2	9.8%
SRA	27.0	24.2	9.8%
PCG	21.5	0.1	9.7%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VGP	18.9	0.3	-10.0%
BED	30.6	0.1	-10.0%
SGH	41.6	0.1	-10.0%
SAF	63.0	18.1	-9.9%
CAN	26.1	0.1	-9.7%

Top 5 giá trị

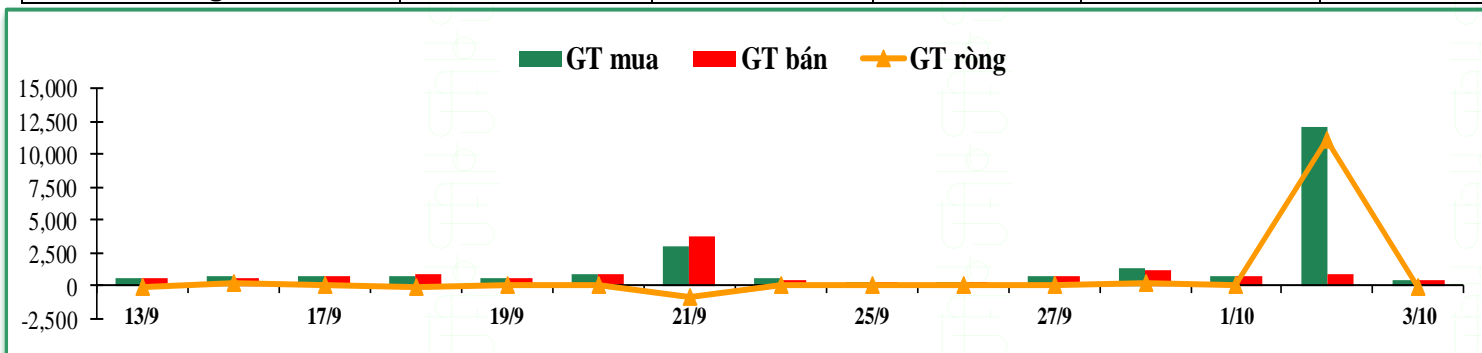
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	24.2	100.6	0.8%
SHB	9.0	67.8	1.1%
ACB	33.5	65.6	0.6%
VCS	98.8	36.2	2.4%
VGC	18.4	34.3	0.0%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	9.0	7,578.9	1.1%
PVS	24.2	4,198.8	0.8%
ART	8.8	3,712.5	-9.3%
HUT	6.0	2,628.4	-1.6%
ACB	33.5	1,954.9	0.6%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	412.3	11.8%	462.1	13.2%	-49.8
HNX	7.8	1.4%	20.4	3.7%	-12.6
Tổng số	420.1		482.5		-62.4



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	136.9	129.9	-0.1%
HPG	41.3	91.2	0.0%
STB	13.9	35.2	-0.4%
VHM	102.0	23.1	-1.9%
BMP	68.5	21.4	4.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	136.9	122.9	-0.1%
HPG	41.3	75.6	0.0%
VHM	102.0	39.9	-1.9%
MSN	93.2	31.0	-0.9%
DXG	28.1	27.7	0.0%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
STB	13.9	34.7	-0.4%
BMP	68.5	19.2	4.0%
HPG	41.3	15.6	0.0%
KDC	27.5	10.9	-3.2%
KBC	13.0	10.8	0.0%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	18.4	1.8	0.0%
CEO	13.6	1.4	0.7%
SHB	9.0	1.3	1.1%
ART	8.8	0.7	-9.3%
HUT	6.0	0.7	-1.6%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	18.4	13.3	0.0%
ACB	33.5	2.2	0.6%
PVB	23.6	1.4	-1.7%
CSC	26.9	1.4	-1.1%
PGT	4.1	0.6	2.5%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
CEO	13.6	1.2	0.7%
SHB	9.0	1.2	1.1%
ART	8.8	0.7	-9.3%
HUT	6.0	0.7	-1.6%
DHT	39.8	0.2	2.8%

Tin trong nước

Ngành hàng phụ tùng ô tô xuất siêu gần 700 triệu USD

Không chỉ nhập khẩu linh kiện, phụ tùng phục vụ sản xuất, lắp ráp trong nước, mỗi năm các nhà máy ở Việt Nam cũng sản xuất xuất khẩu phụ tùng ô tô trị giá hàng tỷ USD.

Theo thông tin mới nhất của Tổng cục Hải quan, đến 15/9, tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng phụ tùng ô tô thu về hơn 3,2 tỷ USD, tăng 6,8% so với cùng kỳ 2017.

Đáng chú ý, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng phụ tùng ô tô lớn hơn 685 triệu USD so với nhập khẩu nhóm hàng linh kiện, phụ tùng ô tô trong cùng thời điểm (đến 15/9, nhóm hàng linh kiện, phụ tùng ô tô nhập khẩu đạt 2,527 tỷ USD).

Các thị trường xuất khẩu lớn nhất của nhóm hàng phương tiện vận tải và phụ tùng (với mặt hàng chủ lực là phụ tùng ô tô) là những quốc gia có ngành công nghiệp ô tô phát triển hàng đầu thế giới.

Trong đó, Nhật Bản là thị trường lớn nhất với kim ngạch đạt 1,593 tỷ USD (cập nhật của Tổng cục Hải quan theo thị trường tính hết tháng 8-PV); Hoa Kỳ đạt 849 triệu USD.

Ngoài ra còn nhiều thị trường đạt kim ngạch cả trăm triệu USD trở lên trong 8 tháng đầu năm như Thái Lan, Trung Quốc, Hàn Quốc Canada, Đức, Hà Lan, Malaysia, Indonesia..

Năm 2017, kim ngạch xuất khẩu phụ tùng ô tô của cả nước đạt 4,443 tỷ USD. Trong đó, kim ngạch của doanh nghiệp FDI chiếm đến 95,5% tổng kim ngạch.

Xuất khẩu cá tra vượt dự đoán trong tháng 8

Nhờ mức tăng trưởng khả quan về giá trị xuất khẩu sang một số thị trường lớn như Trung Quốc – Hong Kong, Mỹ, Liên minh châu Âu (EU), Đông Nam Á,... tổng xuất khẩu sản phẩm này trong tháng 8 đã vượt dự đoán.

Tính đến hết tháng 8, xuất khẩu cá tra đạt 1,41 tỷ USD, tăng 21,7% so với cùng kỳ năm trước và vượt dự đoán, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) cho biết. Trong đó, xuất khẩu sang các thị trường truyền thống như Trung Quốc, Mỹ, EU và Đông Nam Á, đều tăng trưởng dương.

Cơ hội từ Mỹ nhiều hơn Trung Quốc

Trong hai năm trở lại đây, giá trị xuất khẩu cá tra sang thị trường Trung Quốc tăng trưởng đột biến khi nhiều doanh nghiệp xuất khẩu cá tra đổ xô sang thị trường này. Kết quả là, Trung Quốc đang là thị trường xuất khẩu lớn nhất của cá tra Việt Nam.

Số liệu từ VASEP cho biết, 8 tháng đầu năm nay, giá trị xuất khẩu cá tra sang thị trường Trung Quốc - Hong Kong đạt 332,5 triệu USD, tăng 34,4% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 23,5% tổng xuất khẩu mặt hàng này. Tuy nhiên, kể từ tháng 6, tốc độ xuất khẩu sang thị trường này có chiều hướng giảm dần.

Trong khi đó, giá trị xuất khẩu sang thị trường Mỹ 8 tháng đầu năm nay đạt 321,2 triệu USD, tăng 34,2% so với cùng kỳ năm trước, và là thị trường xuất khẩu lớn thứ 2 của cá tra Việt Nam.

Cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung khiến nhiều doanh nghiệp cá tra nhìn thấy cơ hội đẩy mạnh xuất khẩu sang Mỹ. Theo dự báo của VASEP, Mỹ sẽ lại vượt Trung Quốc trở lại vị trí dẫn đầu trong quý IV về nhập khẩu cá tra Việt Nam.

Cá tra tìm thấy lối thoát tại thị trường EU

Tương tự như Mỹ, thị trường EU ghi nhận mức tăng trưởng xuất khẩu cá tra tăng dần từ tháng 6, với giá trị xuất khẩu trung bình hàng tháng từ 21 – 25 triệu USD. Tính chung 8 tháng đầu năm nay, tổng giá trị xuất khẩu cá tra sang EU đạt 160,1 triệu USD, tăng 15,4% so với cùng kỳ năm trước.

VASEP nhận định đây là một tín hiệu đáng mừng sau 3 năm liên tiếp XK cá tra sang thị trường này dường như không tìm thấy “lối thoát” vì nhiều lần bị bồi xấu hình ảnh tại một số thị trường lớn.

Tính đến hết tháng 8, duy nhất giá trị xuất khẩu sang thị trường Anh giảm 5,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Ba thị trường đơn lẻ lớn khác trong khối là Hà Lan với giá trị xuất khẩu tăng 37%, Đức (tăng 0,5%) và Italy (tăng 75,5%).

ASSEP dự báo, thị trường EU sẽ tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng dương cho tới hết năm 2018.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Keppel Land đăng ký bán 255 trái phiếu chuyển đổi của Nam Long

Keppel Land sẽ bán 255 trái phiếu của CTCP Đầu tư Nam Long trước khi có thể thực hiện chuyển đổi 245 trái phiếu còn lại.

Ibeworthy, công ty con của Công ty TNHH Keppel Land vừa đăng ký bán 255 trái phiếu chuyển đổi của CTCP Đầu tư Nam Long (HoSE: NLG), tương đương 51% số lượng đang nắm giữ. Giao dịch thực hiện từ ngày 28/9 đến 27/10.

Ibeworthy mua 500 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi này của Nam Long vào đầu năm 2016 với lãi suất thường niên 7% và có thể được chuyển đổi khi có đủ điều kiện về room cho nhà đầu tư nước ngoài.

Dự kiến sau giao dịch, Ibeworthy còn nắm giữ 245 trái phiếu chuyển đổi. Theo mức giá chuyển đổi 18.142 đồng/cổ phiếu, số trái phiếu trên tương ứng hơn 13,5 triệu cổ phiếu. Như vậy, Ibeworthy dự kiến sẽ nắm giữ tổng cộng 23,9 triệu cổ phiếu NLG sau khi thực hiện chuyển nhượng và chuyển đổi trái phiếu.

Nam Long vừa thay đổi mục tiêu lợi nhuận công ty mẹ năm 2018 từ 614 tỷ đồng lên 870 tỷ đồng, tức tăng 42%. Trong nửa đầu năm, công ty đạt doanh thu thuần 1.410 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế công ty mẹ 215 tỷ đồng, tăng lần lượt 15% và 24% so với kế hoạch đề ra.

Lợi nhuận 9 tháng của PV Power đạt 1.624 tỷ đồng

Ngày 2/10 tại Hà Nội, Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power – UPCoM: POW) đã tổ chức Hội nghị Sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng và triển khai nhiệm vụ 3 tháng cuối năm.

Trong 9 tháng đầu năm, hầu hết các nhà máy điện của PV Power đều hoàn thành kế hoạch với tổng sản lượng điện đạt 16,04 tỷ kWh, bằng 101% kế hoạch; doanh thu toàn tổng công ty là 24.972 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế thu về 1.624 tỷ đồng, bằng 113% kế hoạch.

Đầu năm 2018, PV Power đã hoàn thành công tác cổ phần hóa tổng công ty khi IPO vào 31/1 và tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất ngày 26/6 để chuyển hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 1/7. PV Power trở thành công ty đại chúng ngày 31/8 và hiện đang triển khai thủ tục chuyển sàn giao dịch HOSE.

Doanh số tháng 9 của FMC cao kỷ lục đạt 18 triệu USD

FMC có khả năng sẽ vượt kế hoạch lợi nhuận năm khoảng 40-50%.

CTCP Thực phẩm Sao Ta (HOSE: FMC) cho biết doanh số tháng 9 đạt trên 18 triệu USD, đây là con số cao nhất kể từ lúc thành lập đến nay.

Lũy kế 9 tháng đầu năm, sản lượng tôm chế biến là 17.200 tấn, bằng 90,5% kế hoạch năm. Doanh số tổng cộng 169 triệu USD, tương đương 89% kế hoạch năm. Riêng lợi nhuận đã cán đích kế hoạch năm ở cuối tháng 9, vượt kế hoạch 3 tháng. Khả năng năm nay lợi nhuận công ty vượt kế hoạch từ 40 – 50%.

FMC cho biết thêm đã thu hoạch tôm nuôi vụ 1 và thả nuôi vụ 2 khoảng 100 ao.

Trong năm 2018, FMC đặt mục tiêu doanh thu tiêu thụ đạt 4.350 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế ít nhất 140 tỷ đồng và cổ tức bằng tiền mặt 20%.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	QNS	Mua	4/10/2018	40.6	40.6	0.0%	44.5	9.6%	39.0	-3.9%	Xu hướng phục hồi trở lại
2	VCS	Mua	4/10/2018	98.8	98.8	0.0%	105.0	6.3%	94.7	-4.1%	Xu hướng phục hồi trở lại

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VSC	Nắm giữ	27/7/2018	42.50	33.40	27.2%	47.6	43%	32.1	-4%	Nâng giá mục tiêu lên 47.6 ngàn
2	FMC	Nắm giữ	31/7/2018	28.20	21.00	34.3%	30.7	46%	20.0	-5%	Nâng giá mục tiêu lên 30.7 ngàn
3	BMP	Nắm giữ	31/8/2018	68.50	54.20	26.4%	70.5	30%	52.4	-3%	
4	GAS	Nắm giữ	31/8/2018	122.70	105.00	16.9%	130.0	24%	100.0	-5%	
5	VGT	Nắm giữ	10/9/2018	12.90	10.20	26.5%	14.8	45%	9.3	-9%	
6	C32	Mua	11/9/2018	30.20	28.85	4.7%	32.8	14%	27.3	-5%	
7	CTG	Mua	12/9/2018	27.50	26.95	2.0%	28.9	7%	25.7	-5%	
8	HPG	Mua	12/9/2018	41.30	40.00	3.3%	44.4	11%	38.0	-5%	
9	NT2	Mua	13/9/2018	26.10	25.70	1.6%	27.8	8%	24.8	-4%	Điều chỉnh giá sau chia tách
10	HDB	Mua	14/9/2018	39.45	38.60	2.2%	43.1	12%	36.5	-5%	
11	TCB	Nắm giữ	13/9/2018	29.35	25.20	16.5%	32.0	27%	24.5	-3%	Giá đi theo kịch bản khuyến nghị ngày 13/09/2018
12	SHB	Mua	20/9/2018	9.00	8.60	4.7%	10.0	16%	8.2	-5%	
13	REE	Mua	20/9/2018	36.50	36.20	0.8%	38.0	5%	35.1	-3%	
14	MSN	Mua	20/9/2018	93.20	92.50	0.8%	99.0	7%	89.5	-3%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

15	PDR	Mua	24/9/2018	27.35	26.20	4.4%	29.0	11%	25.2	-4%
16	VPB	Mua	24/9/2018	26.10	26.30	-0.8%	30.2	15%	25.0	-5%
17	BSR	Mua	25/9/2018	20.20	20.70	-2.4%	25.0	21%	19.0	-8%
18	IDI	Mua	25/9/2018	13.20	13.25	-0.4%	15.4	16%	12.7	-4%
19	VRE	Mua	25/9/2018	41.50	39.85	4.1%	45.0	13%	37.5	-6%
20	BMI	Mua	27/9/2018	23.40	24.40	-4.1%	27.4	12%	22.7	-7%

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
VNM (New)	HOSE	136,900	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
VCB (New)	HOSE	63,000	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
HPG (New)	HOSE	41,300	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A
DBC (New)	HNX	30,300	31,100	31/08/2018	284	3,429	32,647	11%	4%	7.0	0.7	10%
DRC (New)	HOSE	27,200	31,100	27/08/2018	273	2,295	12,012	28%	15%	21.5	2.5	25%
SBT (New)	HOSE	20,800	25,137	22/08/2018	775	1,392	16,110	10%	4%	18.0	1.5	6%
HDG (New)	HOSE	39,100	32,700	15/08/2018	582	3,630	15,976	26%	6%	9.2	2.1	N/A
OIL	HOSE	17,400	16,354	14/08/2018	753	692	9,541	8%	3%	24.0	1.7	N/A
NVL	HOSE	64,000	58,130	07/08/2018	2,886	3,094	16,190	16%	7%	18.4	3.5	N/A
TCM	HOSE	29,000	26,417	01/08/2018	226	4,163	30,101	20%	7%	6.3	0.9	10%
GMD	HOSE	26,600	25,174	30/07/2018	1,961	6,733	20,593	32%	18%	3.7	1.2	80%
NLG	HOSE	31,800	37,135	27/07/2018	748	2,884	19,305	19%	10%	10.4	1.5	5%
PPC	HOSE	20,200	21,136	18/07/2018	1,184	2,812	17,917	21%	15%	7.5	1.2	25%
MSN	HOSE	93,200	80,800	16/07/2018	3,971	3,414	17,461	19%	6%	24.0	4.6	N/A
VSC	HNX	42,500	50,500	05/07/2018	264	4,725	31,579	16%	9%	10.6	1.6	20%
PNJ	HOSE	107,800	94,447	05/07/2018	895	5,519	28,179	25%	18%	17.0	3.0	18%
DHG	HOSE	97,000	106,113	19/06/2018	676	5,751	24,796	25%	17%	21.0	4.3	30%
AAA	HOSE	17,100	22,162	14/06/2018	333	1,993	20,135	15%	6%	11.0	1.1	15-20%
HSG	HOSE	12,500	10,700	14/06/2018	854	2,441	15,461	15%	4%	4.3	0.7	10%
GAS	HOSE	122,700	110,300	05/06/2018	11,463	5,953	24,552	25%	17%	18.5	4.5	40%
DXG	HOSE	28,100	34,600	05/06/2018	1,211	2,447	12,212	26%	12%	13.0	2.6	20%
NKG	HOSE	15,250	21,445	29/05/2018	542	2,555	16,977	17%	7%	5.7	0.9	10%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.